

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

"*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*", lời dạy của Bác Hồ về giáo dục thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước đến nay vẫn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Nhận thức nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ nói chung, giáo dục thanh thiếu niên nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đất nước, Đảng và nhà nước luôn coi giáo dục thanh thiếu niên là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, trong những năm gần đây tình hình thanh thiếu niên phạm tội ngày một gia tăng. Theo số liệu thống kê của ngành Tòa án cho thấy những vụ án do người chưa thành niên phạm tội thực hiện đã và đang chiếm tỉ lệ khá cao trong tổng số các vụ án hiện nay. Đứng trước thực trạng đó, nhà nước đã sử dụng Luật hình sự như một công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và để giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội. Bộ luật Hình sự năm 1999 đã dành hẳn một chương quy định về người chưa thành niên phạm tội tại Chương X: *Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội* với phương châm giúp các em nhận thức, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ vào đặc điểm của người chưa thành niên, yêu cầu của việc phòng, chống tội phạm và xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa, luật hình sự quy định các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 71 Bộ luật Hình sự bao gồm các hình phạt như: Cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn. Tuy nhiên, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của xu thế hội nhập cũng như yêu cầu đấu tranh có hiệu quả với tình trạng tội phạm người chưa thành niên, cần phải được sửa đổi, bổ sung.

Nghiên cứu một cách có hệ thống các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam không chỉ là vấn đề có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc nhằm từng bước hoàn thiện các quy định về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên trong việc giải quyết, xử lý người chưa thành niên phạm tội, góp phần nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt, giáo dục người chưa thành niên.

Với nhận thức trên, tác giả đã lựa chọn đề tài "***Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn xét xử***" làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Từ trước đến nay có rất nhiều công trình nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến hình phạt như: Luận án tiến sĩ Luật học của Nguyễn Sơn: "*Các hình phạt chính trong luật hình sự Việt Nam*"; Luận văn thạc sĩ Luật học của Phan Thị Liên Châu: "*Hình phạt và hệ thống hình phạt, so sánh giữa luật hình sự của Cộng hòa Pháp với luật hình sự của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*"; Luận văn thạc sĩ của Luật học của Nguyễn Xuân Tinh: "*Hình phạt tù có thời hạn*"; Luận văn thạc sĩ Luật học của Nguyễn Minh Khuê: "*Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*"; Luận văn thạc sĩ Luật học của Đỗ Thị Phượng: "*Thủ tục về vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*"... Ngoài ra, còn có một số công trình nghiên cứu khác đăng trên tạp chí chuyên ngành như: "*Một số ý kiến về áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*", của Trịnh Đình Thế, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 10/1997; "*Quyết định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*", của Đinh Văn Quế, Tạp chí Luật học, số 5/2003, v.v...

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích sâu về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Do vậy để tiếp tục hoàn thiện và phục vụ cho công tác áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên đạt hiệu quả cao hơn nữa thì việc nghiên cứu các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên tại Việt Nam hiện nay đã đang có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc áp dụng pháp luật hình sự vào thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm được thực hiện bởi người chưa thành niên nói riêng.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu đề tài là tìm hiểu về các loại hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; căn cứ áp dụng từng loại hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành và thực tiễn áp dụng ở nước ta hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị và giải pháp nâng cao hiệu quả trong xử lý người chưa thành niên phạm tội góp phần cải tạo, giáo dục người chưa thành niên phạm tội có nhận thức đúng đắn, hạn chế tình trạng người chưa thành niên phạm tội đang ngày một gia tăng ở nước ta hiện nay.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội của luật hình sự năm 1999 trong mối liên hệ với tình hình phạm tội thực tế hiện nay, làm rõ những vấn đề tồn tại trong lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật của các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết, xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội; từng bước hoàn thiện các quy định về hình phạt áp dụng, góp phần nâng cao hiệu quả quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

- Nghiên cứu những vấn đề chung về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội: Nhận thức chung về người chưa thành niên phạm tội; Những căn cứ xác định người chưa thành niên phạm tội; những hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; những căn cứ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên...

- Phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với từng loại hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên.

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên trong công tác xét xử.

- Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn xét xử.

Phạm vi nghiên cứu đề tài tập trung vào những vấn đề lý luận về các loại hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên theo quy định của luật hình sự hiện hành và thực tiễn xét xử người chưa thành niên phạm tội thông qua việc nghiên cứu, đánh giá thực tế nội dung các bản án của Tòa án nhân dân các cấp trong quá trình giải quyết, xử lý các vụ án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội từ năm 2004 đến năm 2008.

5. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa liên quan đến người chưa thành niên; trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người chưa thành niên; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước về chính sách hình sự, quan điểm về hình phạt, áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể gồm phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh... Là người công tác trong cơ quan tư pháp, tác giả mong muốn từ thực tiễn xét xử các vụ án đối với người chưa thành niên và số liệu thống kê tình hình phạm tội của người chưa thành niên hiện nay đưa ra các kiến nghị khoa học nhằm nâng cao hiệu quả trong đấu tranh, xử lý người chưa thành niên phạm tội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

6. Những điểm mới của luận văn

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích một cách có hệ thống về lý luận và thực tiễn các vấn đề có liên quan đến hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, luận văn có một số điểm mới sau:

- Đảm bảo sự nhận thức thống nhất các quy định của Bộ luật Hình sự về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; nêu ra các mâu thuẫn, bất cập trong các quy định hiện hành về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên; chỉ ra những sai sót trong quá trình áp dụng các quy định của luật hình sự, tìm nguyên nhân khắc phục.

- Kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả như: nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác xét xử, kiến nghị hoàn thiện các quy định của luật hình sự về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đây là công trình nghiên cứu khoa học đầu tiên, có tính hệ thống và tương đối toàn diện về các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội và nêu ra những bất cập trong thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội hiện nay.

Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy và nghiên cứu môn luật hình sự. Những kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được vận dụng trong công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội và một số kiến nghị, đề xuất.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG LUẬT HÌNH SỰ

Nội dung chính của chương này gồm 2 mục:

1.1. Nhận thức chung về người chưa thành niên

Nghiên cứu về người chưa thành niên các nhà tâm lý học trên thế giới đã đưa ra nhiều ý kiến, quan niệm khác nhau. Chẳng hạn như G. Stanley cho rằng thời kỳ chưa thành niên là thời kỳ quá độ từ trẻ em chuyển lên người lớn; là thời kỳ gắn liền với những xung đột, xáo trộn tâm trạng. Nhà tâm lý học Erik H. Erikson cho rằng thời kỳ chưa thành niên diễn ra ở giai đoạn thứ năm trong tám giai đoạn của cuộc đời con người. Lúc này các em bắt đầu lo lắng tìm hiểu mình là ai? Họ bắt đầu phải tiếp xúc, chạm trán với nhiều sự kiện của người lớn như: mình cản trở thành người như thế nào? cần làm gì để tốt hơn...

Để xác định một người nào đó ở giai đoạn nào trong cuộc đời, người ta thường căn cứ vào độ tuổi. Ví dụ như ở Cu Ba quy định độ tuổi của người chưa thành niên là 16 tuổi. Còn ở Anh là từ đủ 10 tuổi.... Thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc tuổi chưa thành niên cũng có nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau như: E. Spranger cho rằng tuổi chưa thành niên bắt đầu từ lúc 14 tuổi và kết thúc khi được 17 tuổi; Còn D. B. Bromley và Đ. B. Encônhin thì cho rằng tuổi chưa thành niên bắt đầu từ 11 tuổi và kết thúc khi 15 tuổi.

Một số nước còn quy định độ tuổi chưa thành niên theo giới tính, theo đó quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự của nữ giới là 16 tuổi, còn nam giới là 18 tuổi.

Giai đoạn chưa thành niên là giai đoạn phát triển cả về sinh lý cơ thể lẫn tâm lý, ý thức. Sự phát triển cơ thể mất cân bằng nên đã dẫn đến tình trạng mất cân bằng tạm thời trong cảm xúc người chưa thành niên. Do đó, người chưa thành niên dễ bị kích động, nổi nóng, phản ứng quyết liệt, thiếu tự chủ... Tuyến nội tiết ở người chưa thành niên giai đoạn này hoạt động mạnh gây ra sự mất cân bằng trong hoạt động của hệ thần kinh trung ương, dễ đưa họ đến những cơn xúc động mạnh, những phản ứng nóng nảy vô cớ, những hành vi bất bình thường. Nhiều trường hợp các em thuộc khí chất nóng và ưu tư đã không làm chủ được bản thân, không kiềm chế được xúc động mạnh, dễ bị lợi kéo, kích động, dễ bị nổi nóng, gây gổ. Trạng thái thần kinh, trạng thái cảm xúc không cân bằng có thể là yếu tố gây nên các hành vi lệch chuẩn của các em trong giai đoạn này, nên xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ, nhưng không kiềm chế được sự nóng giận, quá khích dẫn đến người chưa thành niên bị kích động đã thực hiện hành vi phạm tội. Đa số người chưa thành niên thường có tính hiếu kỳ, tò mò, thích khám phá cái mới. Việc các em tò mò tìm kiếm, khám phá cái mới rất dễ bị lôi kéo vào những hoạt động tiêu cực, dẫn đến việc hình thành thói quen xấu, không lành mạnh. Đây chính là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của các em không làm chủ được bản thân, không phân biệt được đúng sai.

Môi trường gia đình, bạn bè, nhà trường... cũng có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển tâm lý, nhân cách của người chưa thành niên. Nếu sống trong môi trường gia đình không hoàn chỉnh cha mẹ thường xuyên mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, thường xuyên đánh chửi nhau hoặc bố mẹ ly hôn; bố mẹ chết... thì các em dễ nảy sinh tâm lý mặc cảm, lo sợ, hoài nghi, không tin tưởng, bất cần... mặt khác các em không được bố mẹ quan tâm dạy dỗ, chăm sóc, giáo dục nên dễ dẫn đến các em có những hành vi lệch lạc; đối với những em thiếu bản lĩnh thì hoàn cảnh, điều kiện gia đình không tốt sẽ là nguyên nhân dẫn các em có nhận thức không đúng đắn dễ dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Nhóm bạn có tác động rất lớn tới sự phát triển tâm lý của người chưa thành niên. Giao tiếp với nhóm bạn xấu, người chưa thành niên dễ bị lôi kéo vào những hành vi, lối sống xấu thậm chí các em còn có thể bị lôi kéo vào việc thực hiện tội phạm.

Ở Việt Nam, trước đây thường sử dụng khái niệm "trẻ em", "vị thành niên" để chỉ những người chưa đủ 18 tuổi. Hiện nay khái niệm này được các nhà làm luật thay thế bằng khái niệm "người chưa thành niên" nhằm phân biệt với người thành niên. Các nhà tâm lý học đều cho rằng người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ, còn khiếm khuyết về nhiều mặt, bị hạn chế về khả năng nhận thức cũng như năng lực điều khiển hành vi của mình.

Pháp luật hình sự Việt Nam coi người chưa thành niên là người chưa đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự như người đã thành niên phạm tội. Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người chưa thành niên bao gồm những người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi; còn những người chưa đủ 14 tuổi là người không có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Những người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự về những tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý, mà họ chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. những người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

Những căn cứ xác định người chưa thành niên phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự dựa vào:

Thứ nhất, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi được thực hiện bởi người chưa thành niên.

Tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi được thực hiện bởi người chưa thành niên thể hiện ở chỗ, hành vi đó gây nên hoặc đe dọa thực tế gây nên thiệt hại đáng kể cho các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ gồm: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự, nhân phẩm, sở hữu và các quyền lợi ích hợp pháp khác của công dân... Việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trong một vụ án cụ thể cần phải căn cứ vào: thủ đoạn, công cụ, phương tiện, hình thức thực hiện tội phạm; hoặc tính chất và mức độ của hậu quả đã gây ra hoặc đe dọa gây ra; hoặc hoàn cảnh phạm tội; mức độ lỗi, tính chất của động cơ, nguyên nhân và điều kiện phạm tội; những tình tiết về nhân thân có ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội v.v...

Thứ hai, hành vi phạm tội được thực hiện bởi người chưa thành niên phải được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Tội phạm nói chung là hành vi bị pháp luật hình sự cấm. Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ có thể bị coi là tội phạm nếu được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi phạm tội được thực hiện bởi người chưa thành niên cũng phải được quy định trong Bộ luật Hình sự

Thứ ba, hành vi phạm tội được thực hiện bởi người chưa thành niên phải là hành vi có lỗi.

Lỗi là thái độ chủ quan của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội dưới hình thức cố ý hoặc vô ý. Người chưa thành niên thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ bị coi là người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự khi hành vi nguy hiểm cho xã hội của họ được thực hiện do có lỗi. Tuy nhiên, do khả năng nhận thức tính nguy hiểm cho xã hội trong hành vi của mình, cũng như khả năng điều khiển hành vi ở các lứa tuổi của người chưa thành niên khác nhau, nên đánh giá về mức độ lỗi của người chưa thành niên đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do họ thực hiện cũng khác nhau. Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu

trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

Thứ tư, người chưa thành niên phạm tội phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự

Người có năng lực trách nhiệm hình sự được hiểu là người có khả năng nhận thức và khả năng điều kiện hành vi của mình. Do người chưa thành niên chưa phát triển một cách hoàn thiện nên người chưa thành niên từ đủ 14 nhưng chưa đủ 16 được coi là chưa đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tất nhiên họ không phải chịu trách nhiệm hình sự, khi họ thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, nghiêm trọng (có thể do cố ý hoặc vô ý), hoặc rất nghiêm trọng do vô ý. Đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 18 tuổi được coi là có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đương nhiên họ phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

1.2. Quy định của luật hình sự về hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Xuất phát từ những đặc điểm của người chưa thành niên nên Điều 69 Bộ luật Hình sự 1999 quy định không áp dụng một số hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội gồm: Hình phạt tù chung thân; Hình phạt tử hình; Hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; Các hình phạt bổ sung.

Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.

Những hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội:

Thứ nhất, hình phạt cảnh cáo. Đây là hình phạt nhẹ nhất được áp dụng đối với người phạm tội nói chung, người chưa thành niên phạm tội nói riêng. Nội dung của hình phạt cảnh cáo là sự khiển trách công khai của Nhà nước đối với người phạm tội về hành vi phạm tội họ đã thực hiện. Hình phạt Cảnh cáo không gây thiệt hại về vật chất hay tước bỏ một số quyền lợi của người bị kết án mà chỉ gây tổn hại về mặt tinh thần cho người bị kết án. Hình phạt cảnh cáo thường được Tòa án công bố mặt khai tại phòng xử án. Mục đích của việc áp dụng hình phạt này chủ yếu nhằm giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Thứ hai, hình phạt tiền. Đây là hình phạt nhằm tước đi quyền lợi vật chất của họ để tước bỏ điều kiện họ tiếp tục phạm tội. Nội dung cưỡng chế của hình phạt tiền thể hiện thông qua việc tước đi một phần quyền lợi vật chất của người bị áp dụng hình phạt tiền để sung công quỹ nhà nước nhằm tác động giáo dục, cải tạo người phạm tội. Hình phạt tiền được áp dụng chỉ đối với người chưa thành niên phạm tội, từ đủ 16 tuổi trở lên (khi người chưa thành niên đó phải là người có thu nhập hoặc tài sản riêng). Mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội được quyết định căn cứ theo tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình hình tài chính của người chưa thành niên và sự biến động giá cả.

Thứ ba, hình phạt cải tạo không giam giữ. Đây là hình phạt có nội dung giáo dục sâu sắc, không buộc người bị kết án phải cách ly khỏi xã hội; họ vẫn có thể thực hiện công việc thường ngày và sống trong môi trường gia đình và xã hội như trước đây. Nội dung của hình phạt này thể hiện qua việc Tòa án giao người bị kết án cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền trong việc giám sát, giáo dục người cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải sinh sống, công tác tại nơi mà Tòa án đã nêu trong bản án và không được tự ý rời khỏi nơi đó. Ngoài ra họ còn có thể không được nghỉ phép năm, không được giữ những chức vụ lãnh đạo, không được tính thời gian lao động cải tạo vào thâm niên công tác. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên cũng thấp hơn so với người trưởng thành. Nó không được vượt qua một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.

Thứ tư, hình phạt tù có thời hạn. Đây là hình phạt buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định có mức tối thiểu là ba tháng, mức tối đa là hai mươi năm đối với một tội. Hình phạt tù có thời hạn có tính nghiêm khắc cao hơn so với hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ. Trong

thời gian chấp hành hình phạt tù có thời hạn, người bị phạt tù phải chấp hành hình phạt tại các trại giam của Nhà nước, tuân thủ các quy chế nghiêm ngặt của nhà tù, phải chịu sự giám sát chặt chẽ của cán bộ trại giam, phải học tập, lao động theo quy định của pháp luật. Không những thế trong suốt thời gian bị phạt tù, người bị phạt tù còn bị tước một số quyền công dân cơ bản như: quyền tự do đi lại... Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng hình phạt tù trong trường hợp thật cần thiết. Mức phạt tù giam đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 74 Bộ luật Hình sự: "*Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định; Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định*".

Do những đặc điểm của người chưa thành niên phạm tội nên việc áp dụng hình phạt với họ cũng khác với người đã thành niên; mục đích của hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là *chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội*.

Bộ luật Hình sự quy định không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội; khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng; không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Chương này gồm 3 mục:

2.1. Vài nét về tình hình người chưa thành niên phạm tội bị truy tố, xét xử và áp dụng các loại hình phạt từ năm 2003 đến năm 2008

Về tình hình người chưa thành niên phạm tội bị truy tố, xét xử. Trong những năm gần đây cùng với sự gia tăng của tội phạm, số lượng người chưa thành niên phạm tội bị đưa ra xét xử khá nhiều. Số lượng người chưa thành niên phạm tội trong cả nước đã được phát hiện, đưa ra xét xử tính từ năm 2004 đến năm 2008 biến động rất phức tạp. Nếu năm 2004 cả nước có 676 vụ án với 3.369 bị cáo thì năm 2005 có 2.796 vụ 5.305 bị cáo; năm 2006 có 3.824 vụ 6.032 bị cáo; năm 2007 có 3.357 vụ 4.707 bị cáo; năm 2008 có 6.543 vụ 6.988 bị cáo.

Số lượng các vụ án do người chưa thành niên thực hiện cũng chiếm tỉ lệ khá cao và tăng lên hàng năm. Nếu năm 2004 số vụ án do người chưa thành niên thực hiện chiếm 1,4 % tổng số các vụ án được đưa ra xét xử thì năm 2005 là 5,6%; năm 2006 là 6,3 %; năm 2007 giảm xuống 5,5%; năm 2008 là 8,4 % tổng số vụ án đã giải quyết trong cả nước. Số lượng bị cáo là người chưa thành niên phạm tội so với tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử tăng gần gấp đôi. Trong số các vụ án do người chưa thành niên bị truy tố, xét xử thì phần lớn các vụ án do người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên thực hiện. Tỉ lệ người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chiếm khoảng 60%; người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội chiếm khoảng 40%.

Về mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của người chưa thành niên gây nên cũng có biểu hiện ngày càng tăng cao. Nếu như trước đây người chưa thành niên chỉ đơn phương một mình thực hiện chủ yếu về các tội xâm phạm quyền sở hữu như Trộm cắp tài sản hoặc tội gây rối trật tự công cộng... thì hiện nay tội phạm do người chưa thành niên thực hiện ngày càng trở lên đa dạng, phong phú hơn; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao như tội giết người, cố ý gây thương tích; cướp tài sản... không những thế các băng nhóm chưa thành niên phạm tội ngày càng nhiều.

Về nguyên nhân dẫn đến tình trạng người chưa thành niên phạm tội. Thứ nhất: Hoàn cảnh gia đình là một trong những nguyên nhân hàng đầu đưa các em đi vào con đường phạm tội. Nhiều gia đình các bậc phụ huynh không chú ý đến sự phát triển tâm sinh lý của con cái, nuông chiều con cái hoặc không nghiêm khắc trong việc dạy bảo con em mình mà mãi lo công việc, tranh thủ kiếm sống. Một số trẻ chưa thành niên phải sống trong hoàn cảnh mồ côi bố hoặc mẹ, cha mẹ bất hòa, ly thân, ly hôn... dẫn đến sự thiếu hụt về mặt tình cảm, thiếu sự chỉ bảo, quan tâm của gia đình nên số thanh thiếu niên này dễ bị kẻ xấu lợi dụng và lôi kéo vào con đường phạm tội. *Thứ hai:* Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý các em còn lỏng lẻo. Mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường - xã hội của nhiều nơi còn chưa chặt chẽ, thiếu thông tin đồng bộ, thiếu biện pháp ngăn chặn kịp thời những hành vi phạm pháp của các em ngay từ ban đầu. *Thứ ba:* Công tác phòng, ngừa vi phạm pháp luật chưa được chú trọng. Việc quản lý hoạt động kinh doanh giải trí ở các quán bar, vũ trường, quán Karaoke, của hàng Internet, nhà hàng, khách sạn... thiếu chặt chẽ, đã tạo cho các cơ sở này trở thành nơi tụ tập, sinh hoạt của một số thanh, thiếu nhi có tiền, của những học sinh hư, trốn học. Nhiều em bị ảnh hưởng tâm lý từ các loại phim, ảnh bạo lực, văn hóa phẩm đồi trụy... trên mạng Internet và ngoài xã hội; cộng với sự thiếu quan tâm, dạy dỗ của bố mẹ nên đã phạm tội. Vấn đề giáo dục pháp luật, đạo đức công dân chưa được chú trọng đúng mức, việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở các địa phương, nhà trường còn chậm chưa phát huy được tác dụng trong công tác phòng, chống tội phạm. *Thứ tư:* Do tâm sinh lý ở độ tuổi này của người chưa thành niên thường bốc đồng, dễ bị kích động, thích "xung hùng xung bá" nên cấu kết với nhau thành băng nhóm, trong một hoàn cảnh nào đó thì nhiều người cùng thực hiện một hành vi phạm tội.

Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân nêu trên kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền đề ra biện pháp đấu tranh thích hợp nhằm hạn chế bớt tình trạng người chưa thành niên phạm tội hiện nay có hiệu quả như: tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân và giáo dục ý thức pháp luật cho các em học sinh; phối hợp với các nhà trường đẩy mạnh công tác giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, đạo đức cho học sinh; tăng cường xét xử lưu động các vụ án do người chưa thành niên thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần phòng ngừa tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật.

2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội từ năm 2004 đến 2008

Các hình phạt được Tòa án áp dụng khi xét xử vụ án hình sự do người chưa thành niên thực hiện. Nghiên cứu thực trạng xét xử, áp dụng hình phạt của tòa án đối với người chưa thành niên phạm tội trong thời gian gần đây cho thấy hình phạt người chưa thành niên phạm tội bị xử phạt rất phong phú, đa dạng bao gồm các loại hình phạt khác nhau như: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn. Trong vòng 5 năm từ năm 2003 đến năm 2008 cả nước có tổng cộng là 29.556 bị cáo chưa thành niên bị đưa ra xét xử trong đó có 65 bị cáo chưa thành niên bị xử cảnh cáo chiếm tỉ lệ 0,2%; 162 bị cáo bị xử phạt tiền chiếm 0,5%; 614 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ chiếm 2,1%; số lượng bị cáo chưa thành niên bị xử phạt tù là 22.243 bị cáo chiếm 75,31%.

Tính từ năm 2003 đến năm 2008 cho thấy số lượng bị cáo chưa thành niên bị đưa ra xét xử tăng dần theo từng năm. Nếu như năm 2003 cả nước có 5 bị cáo bị xử phạt cảnh cáo, 30 bị cáo bị xử phạt tiền; 67 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ và 3.053 bị cáo bị xử phạt tù thì đến năm 2008 tăng lên là 23 bị cáo bị xử phạt cảnh cáo; 29 bị cáo bị xử phạt tiền; 200 bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ và 4.752 bị cáo bị xử phạt tù. Mặc dù số lượng người chưa thành niên bị đưa ra xét xử ngày một tăng nhưng số bị cáo bị xử phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong tổng số bị cáo chưa thành niên bị đưa ra xét xử; nếu như năm 2005 có 8 bị cáo bị xử phạt cảnh cáo; 53 bị cáo bị xử phạt tiền; 75 bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ thì năm 2008 có 23 bị cáo chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo; 29 bị cáo bị xử phạt tiền và 200 bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ. Rõ ràng số bị cáo bị áp dụng hình phạt cảnh cáo, cải tạo có xu hướng tăng lên nhưng bị cáo bị phạt tiền lại có xu hướng giảm xuống. Thực tiễn áp dụng hình phạt của các tòa án cho thấy hình phạt tù được các tòa án áp dụng xử lý người chưa thành niên phạm tội như một loại hình phạt chủ yếu. Nếu như năm 2004 chỉ có 1.871 bị cáo chưa thành niên bị xử phạt tù thì năm 2005 là 3.835; năm 2006 là 4.227; năm 2007 là 4.505 và năm 2008 là 4.752 bị cáo chưa thành niên bị phạt tù.

Sở dĩ các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội có sự chênh lệch, khác nhau như trên là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất: Trong tổng số 675 điều luật trong Bộ luật Hình sự có 669 cấu thành tội phạm quy định hình phạt tù có thời hạn là chế tài chính. Số lượng các điều luật quy định hình phạt Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ chiếm tỉ lệ rất thấp.

Thứ hai: Các cơ quan bảo vệ pháp luật cụ thể là các thẩm phán chưa nhận thức hết được tác dụng của các loại hình phạt không giam giữ như cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ người phạm tội nên không áp dụng xử phạt các hình phạt trên trong thực tế dẫn đến số lượng bị cáo chưa thành niên được áp dụng hình phạt cảnh cáo, tiền, cải tạo không giam giữ trong cả nước thấp mặc dù nhà nước phạt có xu hướng mở rộng áp dụng các chế tài không tước tự do của người chưa thành niên phạm tội.

Thứ ba: Hiệu quả áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ rất thấp, không đủ tác dụng giáo dục, cải tạo họ nhận thức được sai lầm từ đó sửa chữa nên ít được Tòa án vận dụng.

Thứ tư: Hành vi phạm tội người chưa thành niên thực hiện hiện nay có tính chất, mức độ nguy hiểm cao; chủ yếu xâm hại đến các khách thể bảo vệ quan trọng của luật hình sự như tính mạng, sức khỏe, tài sản.... do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù chứ không thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn.

Thứ năm: Năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số Thẩm phán, cán bộ Tòa án còn hạn chế đã có ảnh hưởng nhất định đến việc lựa chọn áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Về những tồn tại trong việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Thực tiễn áp dụng các Tòa án còn mắc phải một số tồn tại, vướng mắc cụ thể như sau:

Thứ nhất, định tội danh chưa chính xác. Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự do người chưa thành niên thực hiện cho thấy các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp phải nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc định tội danh, đặc biệt là những vụ án mà hành vi phạm tội của bị can, bị cáo không thể hiện các yếu tố cấu thành tội phạm một cách đặc trưng, rõ ràng như tội trộm cắp thì có yếu tố lén lút chiếm đoạt tài sản..., mà hành vi của người chưa thành niên phạm tội lại có nhiều yếu tố khác nhau của các tội phạm khác như vừa có yếu tố gian dối nhưng lại có thêm yếu tố nhanh chóng, công khai hoặc vừa có tính công nhiên nhưng lại có thêm yếu tố nhanh chóng tẩu thoát.... Việc sai lầm khi định tội danh chưa chính xác dẫn đến việc người chưa thành niên phạm tội bị xử phạt quá nặng hoặc quá nhẹ, hình phạt do Tòa án tuyên không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội thực tế của người chưa thành niên gây ra. Mặc dù việc định tội danh chưa chính xác xảy ra không nhiều, chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong tổng số các vụ án đã giải quyết nhưng đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của người chưa thành niên phạm tội và công bằng xã hội.

Thứ hai, việc áp dụng hình phạt còn chưa đúng điều khoản liên quan đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên của Bộ luật Hình sự. Trong những năm gần đây thì việc áp dụng chưa đúng điều khoản về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo chưa thành niên xảy ra nhiều hơn trước. Nếu như trước đây số vụ án do người chưa thành niên thực hiện chiếm tỉ lệ nhỏ, Bộ luật Hình sự lại quy định cứng các tình tiết được coi là tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét trước khi tuyên án thì hiện nay cùng với xu hướng phát triển chung của xã hội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên cũng có những thay đổi nhất định phù hợp với sự phát triển chung. Chính vì vậy mà bên cạnh các quy định của Bộ luật Hình sự thì Hội đồng thẩm phán tòa án tối cao còn ban hành một số nghị quyết như nghị quyết số 01/HĐTP/2005 và nghị quyết số 01/HĐTP/2006 quy định các tình tiết được coi là tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên sự phát triển của xã hội bao giờ cũng vượt trước sự dự liệu của pháp luật hình sự nên đã tạo ra những khe hở pháp luật trong quá trình áp dụng. Nguyên nhân của việc áp dụng chưa đúng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội còn có thể do năng lực trình độ của thẩm phán giải quyết vụ án yếu kém nên đánh giá không đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc do động cơ vụ lợi nên một số người đã cố tình áp dụng không đúng.

Thứ ba, việc áp dụng hình phạt chưa phù hợp với tình chất hành vi phạm tội của người chưa thành niên. Trong thời gian qua có rất nhiều vụ án do người chưa thành niên thực hiện có tính chất nguy hiểm cho xã hội rất

ng nghiêm trọng nhưng lại được hưởng án treo. Việc áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền đối với bị cáo chưa thành niên cũng vậy; mặc dù trong các bản án đều nhận định hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nhưng Tòa án lại xử phạt cảnh cáo hoặc buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nên hình phạt đã tuyên không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tỉ lệ bị cáo được hưởng án treo, cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ tăng đã có ảnh hưởng không nhỏ đến yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong phạm vi cả nước.

Thứ tư, nhiều trường hợp áp dụng hình phạt tù không cần thiết đối với người chưa thành niên phạm tội hoặc áp dụng hình phạt tù quá nặng. Trên thực tế có những vụ án do người chưa thành niên thực hiện mặc dù tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, hậu quả xảy ra gây thiệt hại không lớn, nhân thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.... nhưng vẫn áp dụng hình phạt tù đối với họ trong khi có thể áp dụng hình phạt khác không cần thiết áp dụng hình phạt tù. Mục đích của luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội nên việc áp dụng loại, mức phạt tù nặng, không tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra đồng thời cũng không chú ý đến những hạn chế trong trình độ nhận thức của họ không những không phát huy khả năng giáo dục cải tạo người phạm tội mà còn làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ năm, nhiều trường hợp việc áp dụng hình phạt giữa các Tòa không thống nhất. Nghiên cứu thực tiễn xét xử ở các địa phương trong phạm vi cả nước như: Hà Tây, Bình Dương, Bến Tre... cho thấy việc áp dụng hình phạt giữa các Tòa không thống nhất; ở một số Tòa xảy ra tình trạng áp dụng không đúng pháp luật. Cùng một hành vi phạm tội trộm cắp, giá trị tài sản không lớn, bị cáo đã khắc phục thiệt hại, thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải... tức là cùng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau và đều không có tình tiết tăng nặng nhưng ở các Tòa án lại áp dụng mức hình phạt khác nhau. Có nơi thì áp dụng hình phạt quá nặng so với luật định, cũng có nơi thì áp dụng hình phạt quá nhẹ tạo nên sự không thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật đã làm giảm tác dụng của việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội.

Sở dĩ việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội còn mắc phải những tồn tại nêu trên là do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất: quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội còn chưa rõ ràng, chặt chẽ. Ví dụ như hình phạt tiền là hình phạt chính được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nhưng điều 69 Bộ luật Hình sự cũng lại quy định không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi; mức phạt tiền khi áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội lại không rõ ràng: quy định mức phạt tiền tối thiểu là một triệu đồng nhưng mức phạt tiền tối đa đối với người chưa thành niên lại không quy định cụ thể; Đối với hình phạt tù có thời hạn việc quy định khoảng cách mức tối thiểu, tối đa trong một số khung hình phạt quá rộng, dẫn đến việc áp dụng hình phạt tùy tiện.

Thứ hai: Trong cơ cấu tổ chức hệ thống ngành Tòa án nhân dân chưa thành lập tòa án người chưa thành niên. Việc xét xử người chưa thành niên phạm tội vẫn do các tòa án các cấp thực hiện nên việc áp dụng các thủ tục chuyên biệt và áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn chưa được thực hiện đúng.

Thứ ba: Đội ngũ thẩm phán của ngành Tòa án hiện nay phần lớn không được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về người chưa thành niên.

Thứ tư: cơ chế giám sát, theo dõi người chưa thành niên phạm tội chưa được các cơ quan có thẩm quyền đảm bảo thi hành dẫn đến việc các hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội đạt hiệu quả không cao.

2.3. Những kiến nghị về áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội

Về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự

Thứ nhất: Mở rộng phạm vi áp dụng các loại hình phạt không tước tự do của người chưa thành niên phạm tội, hạn chế tối đa việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn, chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong trường hợp thật cần thiết.

Thứ hai: Cần quy định một cơ chế hỗ trợ đối với một số hình phạt không tước tự do áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội bằng cách phối kết hợp vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội thực hiện giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội bị xử phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ; tăng cường các biện pháp giáo dục tại cộng đồng, giúp người chưa thành niên phạm tội tái hòa nhập cộng đồng.

Thứ ba: Quy định khoảng cách giữ mức tối thiểu và mức tối đa của khung hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội cho phù hợp.

Thứ tư: Việc quy định mức phạt tiền tối thiểu hoặc tối đa đối với người chưa thành niên phạm tội chưa rõ ràng, cụ thể.

Đối với các cơ quan tòa án

Thứ nhất: Tổ chức thành lập Tòa án người chưa thành niên nhằm đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chưa thành niên hiện nay.

Thứ hai: cần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xét xử người chưa thành niên; xây dựng đội ngũ những người làm công tác điều tra, truy tố, xét xử có phẩm chất đạo đức, liêm khiết, trung thực, có kiến thức nghiệp vụ chuyên môn vững chắc.....

Thứ ba: Cần tổ chức các phiên tòa xét xử người chưa thành niên phạm tội theo một thủ tục riêng, không cho báo chí tường thuật hay đăng ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đối với các cơ quan thi hành án

Thứ nhất: Thực hiện chế độ giam giữ phạm nhân chưa thành niên tại khu giam giữ riêng biệt chứ không giam giữ chung như hiện nay.

Thứ hai: Quy định trách nhiệm của cơ quan thi hành án giáo dục cải tạo phạm nhân chưa thành niên về văn hóa, pháp luật và dạy nghề phù hợp với lứa tuổi, trình độ văn hóa, giới tính, sức khỏe, chuẩn bị điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng sau khi thụ án xong.

Thứ ba: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức... cho các cán bộ làm công tác thi hành án nhất là các cán bộ quản giáo người chưa thành niên phạm tội.

Thứ tư: Quy định chặt chẽ, rõ ràng hơn nữa về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có chức năng thi hành án không chuyên như ủy ban nhân dân nơi bị án chưa thành niên cư trú, cơ quan, tổ chức nhà trường nơi bị án học tập, làm việc đồng thời ban hành quy trình theo dõi, giám sát người chưa thành niên phạm tội để có phương thức giáo dục cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Những đề xuất, kiến nghị khác

Thứ nhất: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, đặc biệt trang bị cho các em ở độ tuổi chưa thành niên những kiến thức về kỹ năng sống, kiến thức pháp luật để trang bị cho các em các kiến thức pháp luật làm hạn chế tình trạng người chưa thành niên vi phạm pháp luật, góp phần làm giảm bớt số lượng người chưa thành niên bị áp dụng hình phạt như hiện nay.

Thứ hai: Tổ chức, thực hiện thống kê việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội có quan hệ hữu cơ với việc đánh giá hiệu quả của việc áp dụng hình phạt cũng như đánh giá hiệu quả giáo dục của từng loại hình phạt cụ thể nào đó đối với người chưa thành niên phạm tội.

Thứ ba: Làm rõ nguyên nhân điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của người chưa thành niên cũng là một trong những nội dung liên quan đến việc Tòa quyết định lựa chọn mức, loại hình phạt để giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội.

KẾT LUẬN

Các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự đã và đang trở thành công cụ hữu hiệu được các cơ quan bảo vệ pháp luật sử dụng để đấu tranh phòng chống người

chưa thành niên phạm tội hiện nay. Thực tiễn đấu tranh phòng chống người chưa thành niên phạm tội trong những năm qua cho thấy các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội đã phát huy được hiệu quả, tác dụng giáo dục khá tốt. Phần lớn các hình phạt đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội đều tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do họ thực hiện nên đã phát huy tác dụng giáo dục người chưa thành niên phạm tội, đảm bảo công bằng xã hội. Có thể nói hệ thống hình phạt được quy định áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội đã thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục người chưa thành niên phạm tội trở thành người có ích cho xã hội; góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chưa thành niên đang ngày một gia tăng hiện nay, từng bước hoàn thiện những vướng mắc, thiếu sót của pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt xử lý người chưa thành niên phạm tội trong thực tiễn xét xử những năm vừa qua còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn, thiếu sót như các hình phạt không tước tự do của người phạm tội ít được áp dụng hơn là hình phạt tù; việc áp dụng hình phạt không đúng hoặc áp dụng hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ đối với hành vi phạm tội do người chưa thành niên thực hiện, dẫn đến thực trạng nguyên tắc công bằng không được đảm bảo. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan như các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng chưa nắm vững và vận dụng chính xác các quy định của pháp luật trong xử lý người chưa thành niên phạm tội; năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ xét xử các vụ án chưa thành niên còn yếu... các quy phạm pháp luật về người chưa thành niên phạm tội còn thiếu sót, không phù hợp; việc hoàn thiện pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội chưa đáp ứng đòi hỏi của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm;...

Để công tác đấu tranh chống tội phạm được thực hiện bởi người chưa thành niên đạt hiệu quả cao thiết nghĩ cần từng bước nâng cao hiệu quả, hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với người chưa thành niên; tăng cường mở rộng các loại hình phạt không giam giữ để xử lý người chưa thành niên phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo người chưa thành niên trở thành người có ích cho xã hội. Bởi không ai khác người chưa thành niên là chủ nhân tương lai của đất nước. Do người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ, khả năng nhận thức và năng lực điều khiển hành vi còn hạn chế nên rất dễ bị lôi kéo, dụ dỗ vào con đường phạm tội nhưng cũng nhờ đặc điểm đó mà khả năng giáo dục cải tạo của họ cũng cao hơn. Vì vậy, để phù hợp với xu hướng phát triển chung của pháp luật quốc tế, pháp luật hình sự Việt Nam cũng đang có xu hướng mở rộng việc áp dụng các loại hình phạt không tước tự do của người chưa thành niên phạm tội nhằm mục đích cải tạo, giáo dục họ; đồng thời cũng hạn chế tình trạng mất cân đối khi quyết định hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội như hiện nay.

Việc nghiên cứu vấn đề hoàn thiện các quy phạm pháp luật đấu tranh với tình trạng phạm tội của người chưa thành niên là hết sức quan trọng. Nhận thức được tầm quan trọng đó Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung nêu rõ một số nguyên tắc cụ thể khi quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội như: hạn chế áp dụng hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội...

Có thể nói, nghiên cứu các loại hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là một trong những nội dung khá phức tạp nhưng cũng là nội dung nghiên cứu đáng quan tâm trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay. Đi sâu nghiên cứu từng loại hình phạt cụ thể cũng như việc áp dụng trên thực tế sẽ giúp chúng ta có hiểu biết sâu sắc hơn nữa về chính sách hình sự của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.